

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG THCS VẠN PHÚC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: CÔNG NGHỆ 6

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	I. Nhà ở	<i>1.1. Khái quát về nhà ở</i>	2	2	2	4					4	0	6	14
		<i>1.2. Xây dựng nhà ở</i>			1	2					1	0	2	3,5
		<i>1.3. Ngôi nhà thông minh</i>	2	2	2	4					4	0	6	14
2	II. Thực phẩm và dinh dưỡng	<i>1.4. Thực phẩm dinh dưỡng</i>	2	2	1	2					3	0	4	10,5
		<i>1.5. Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm.</i>	2	2	2	4	1	10			4	1	16	34
		<i>1.6. Bữa ăn kết nối yêu thương</i>	1	1	2	4			1	5	3	1	10	20,5
3	III. Trang phục và thời trang	<i>1.7. Trang phục trong đời sống</i>	1	1							1	0	1	3,5
Tổng			10	10	10	20	1	10	1	5	20	2	45	100
Tỉ lệ (%)			35		35		20		10					
Tỉ lệ chung (%)			70				30							

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. Nhà ở	1.1. Khái quát về nhà ở		Nhận biết: -Nêu được vai trò của nhà ở - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam	2			
			Thông hiểu - Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam		2		
	1.2. Xây dựng nhà ở		Thông hiểu: - Sắp xếp đúng trình tự các bước để hoàn thiện một ngôi nhà. - Phân biệt được các vật liệu xây dựng nhà ở		1		
			1.3. Ngôi nhà thông minh		Nhận biết: - Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh - Trình bày được mục đích của việc sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả	2	
	Thông hiểu: - Mô tả được đặc điểm của ngôi nhà thông minh -Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả				2		
	II. Thực	1.4. Thực phẩm		Nhận biết:	2		

phẩm và dinh dưỡng	và dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số nhóm thực phẩm chính. - Nêu được giá trị dinh dưỡng của từng nhóm thực phẩm chính. 				
		Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được thực phẩm theo các nhóm thực phẩm chính. Giải thích được ý nghĩa của từng nhóm dinh dưỡng chính đối với sức khỏe con người. 		1		
	1.5. Phương pháp bảo quản thực phẩm.	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, ý nghĩa của bảo quản thực phẩm. - Nêu được một số phương pháp bảo quản thực phẩm phổ biến. 	2			
		Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được một số phương pháp bảo quản thực phẩm phổ biến. - Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của một số phương pháp bảo quản thực phẩm phổ biến. 		2		
		Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được kiến thức về bảo quản thực phẩm vào thực tiễn gia đình. 			1	
	1.6. Bữa ăn kết nối yêu thương	Nhận biết: hiểu được nhu cầu dinh dưỡng của các thành viên trong gia đình. Biết được cách chế biến một số món ăn.	1			
		Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cách chế biến một số món ăn hợp lí trong gia đình. -Biết cách lên thực đơn một bữa ăn hợp lí cho gia đình. 		2		
		Vận dụng cao: Lên được thực đơn và tính toán				1

			được nhu cầu dinh dưỡng, chi phí tài chính cho bữa ăn.				
	III. Trang phục và thời trang	1.7. Trang phục trong đời sống	Nhận biết: - Kể tên được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục. - Nêu được đặc điểm của các loại vải thông dụng dùng để may trang phục.	1			
Tổng				10	10	1	1

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Điều khiển lò vi sóng, điều khiển bình nóng lạnh trong ngôi nhà thông minh thuộc nhóm hệ thống nào sau đây?

- A. Hệ thống chiếu sáng.
B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
C. Hệ thống giải trí.
D. Hệ thống điều khiển thiết bị gia dụng.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG về ngôi nhà thông minh:

- A. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc vui chơi, giải trí.
B. Ngôi nhà thông minh được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động đối với các thiết bị, đồ dùng trong nhà.
C. Ngôi nhà thông minh được xây dựng bằng những vật liệu đặc biệt.
D. Ngôi nhà thông minh được trang bị nhiều đồ dùng đắt tiền.

Câu 3. Cách làm nào sau đây giúp em tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh:

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.

Câu 4. Vitamin A có vai trò chủ yếu là gì?

- A. Tốt cho da và bảo vệ tế bào.
B. Cùng với canxi giúp kích thích sự phát triển của hệ xương.
C. Làm chậm quá trình lão hoá của cơ thể, giúp làm sáng mắt.
D. Kích thích ăn uống.

Câu 5. Khi xây dựng thực đơn cần tiến hành qua mấy bước?

- A. 3 B. 4 C. 6 D. 5

Câu 6. Thực đơn cho bữa ăn thường ngày thường có:

- A. Cơm, thịt, cá, canh.
B. Cơm trắng, món mặn, món rau, món canh, nước chấm, hoa quả tráng miệng.
C. Cơm, canh, thịt, cá, nước ngọt.
D. Cơm, canh, thịt, cá, rượu bia.

Câu 7. Để cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh chúng ta cần làm gì?

- A. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo
B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng
C. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm, uống đủ nước.
D. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ

Câu 8. Chế biến thực phẩm là quá trình xử lí thực phẩm tạo ra món ăn:

- A. Đảm bảo chất dinh dưỡng B. Đa dạng món ăn
C. Sự hấp dẫn cho món ăn D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 9. Để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong bảo quản, chế biến thực phẩm cần thực hiện công việc nào sau đây?

- A. Giữ thực phẩm trong môi trường sạch sẽ, có che đậy để tránh bụi bẩn và các loại côn trùng.
B. Để riêng thực phẩm sống và thực phẩm chín.
C. Rửa tay sạch trước khi chế biến thực phẩm, sử dụng riêng các loại dụng cụ dành cho thực phẩm sống và thực phẩm chín.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Hãy cho biết có mấy phương pháp bảo quản thực phẩm?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11. Nhu cầu dinh dưỡng trong một ngày của người Việt Nam độ tuổi từ 7-9 tuổi là :

A. 2110 kcal B. 1825 kcal C. 1470 kcal D. 1180 kcal

Câu 12. Đối với phương pháp đông lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?

A. 0°C B. Trên 7°C C. Từ 1°C đến 7°C D. Dưới 0°C

Câu 13. Thịt lợn nạc thuộc nhóm thực phẩm dinh dưỡng nào?

A. Nhóm thực phẩm giàu chất tinh bột. B. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.

C. Nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ.

Câu 14. Trang phục gồm:

A. Quần áo mặc trên người.

B. Quần áo, giày dép.

C. Quần áo và một số vật dụng đi kèm như giày, thắt lưng, khăn quàng, mũ...trong đó quần áo là vật dụng quan trọng nhất.

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 15. Vật liệu xây dựng ...

A. Ảnh hưởng tới tuổi thọ, chất lượng và tính thẩm mỹ của công trình.

B. Không ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình.

C. Không ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

D. Không ảnh hưởng tới tính thẩm mỹ của công trình.

Câu 16. Nhà ở có vai trò vật chất vì:

A. nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực.

B. nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác thân thuộc.

C. nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thời tiết.

D. nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư.

Câu 17. Khu vực chức năng nào là nơi để gia chủ tiếp khách và các thành viên trong gia đình trò chuyện?

A. Khu vực sinh hoạt chung.

B. Khu vực nghỉ ngơi.

C. Khu vực thờ cúng.

D. Khu ăn uống.

Câu 18. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

A. Tây Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Trung du Bắc bộ.

Câu 19. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

A. Tiện ích.

B. An ninh an toàn

C. Tiết kiệm năng lượng.

D. Thân thiện với môi trường.

Câu 20. Nhà ở có đặc điểm chung về:

A. kiến trúc và màu sắc.

B. cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng.

C. vật liệu xây dựng và cấu tạo.

D. kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Thế nào là kho thực phẩm? Nêu ưu, nhược điểm của kho thực phẩm.

Câu 2: (1 điểm) Em hãy lên thực đơn cho bữa ăn khi nhà có 1 người khách cùng tuổi với bố mình.

-----Hết-----

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) – 0,35 điểm/câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	B	C	D	B	C	D	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	D	B	C	A	C	A	C	B	B

B. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	- Kho là làm chín thực phẩm trong lượng nước vừa phải với vị mặn đậm đà, thường được dùng để chế biến các loại thực phẩm như: cá, thịt, củ cải...	1
	- Ưu điểm: món ăn mềm, có hương vị đậm đà.	0.5
	- Nhược điểm: thời gian chế biến lâu.	0.5
Câu 2 (1 điểm)	Thực đơn khi nhà có khách cùng tuổi với bố: <ul style="list-style-type: none">- Cơm trắng.- Món mặn: Cá kho, gà luộc, đậu rán.- Món rau: bắp cải luộc- Món canh: canh hến rau tầm tươi.- Nước chấm: nước mắm.- Hoa quả tráng miệng: dưa hấu.- Đồ uống: rượu.(hoặc bia) (HS có thể lên thực đơn khác nhưng phải đảm bảo đủ các món thuộc các mục trên vì khách là đàn ông)	1

Xác nhận của BGH

Duyệt của tổ trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Phương Lan